

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /7/2021 của UBND tỉnh Nam Định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 6 THÁNG NĂM 2020	THỰC HIỆN 6 THÁNG NĂM 2021	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
					DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>3</i>	<i>3</i>	$4=3/I$	$5=3/2$
	TỔNG CHI NSDP	13.028.274	6.525.846	6.705.110	51%	103%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	13.026.874	6.503.386	6.704.711	51%	103%
I	Chi đầu tư phát triển	4.156.997	2.521.138	3.059.999	74%	121%
III	Chi thường xuyên	8.295.608	3.982.009	3.644.301	44%	92%
	Trong đó:					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.654.596	1.598.375	1.680.399	46%	105%
2	Chi khoa học và công nghệ	26.776	9.717	13.634	51%	140%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	872.872	492.808	439.908	50%	89%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	69.227	28.133	29.278	42%	104%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	46.591	16.566	19.193	41%	116%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	38.713	17.232	21.200	55%	123%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	167.429	59.399	66.485	40%	112%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	1.180.872	387.694	217.681	18%	56%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	1.531.037	749.868	768.414	50%	102%
10	Chi bảo đảm xã hội	535.356	506.641	293.198	55%	58%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.600	239	411	26%	172%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.510				
V	Dự phòng ngân sách	233.487				
VI	Chi mục tiêu từ ngân sách Trung ương	337.672				
VII	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
B	BỘI THU NSDP	1.400	22.460	399	29%	2%
1	Kế hoạch vốn vay	19.700				
2	Trả nợ vay	21.100	22.460	399	2%	2%